

Số: /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục hành chính thực hiện một số chính sách
đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030
quy định tại Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025
của Hội đồng Nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
25/6/2025;*

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3
năm 2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;
số 76/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-
CP; số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành
Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; số 129/2025/NĐ-CP ngày
11/6/2025 quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; số 159/2025/NĐ-CP ngày 25
tháng 6 năm 2025 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về
bảo hiểm xã hội tự nguyện; số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết*

và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế

Căn cứ Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ, ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi; số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 về việc hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021; số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày/12/2025 (sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số ...ngày ../12/2025; ý kiến biểu quyết thống nhất của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự, thủ tục hành chính một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh .

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục hành chính thực hiện một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng Nhân dân tỉnh

Điều 3. Quy trình thực hiện chính sách tặng quà cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công, Cựu chiến binh tham gia kháng chiến chống Pháp nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán

- Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội Hà Tĩnh rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng tặng quà nhân dịp Kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết nguyên đán của năm tiếp theo và lập dự toán kinh phí gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính.

- Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán kinh phí ngân sách hàng năm, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội Hà Tĩnh để thực hiện chính sách tặng quà cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết.

- Sau khi có Quyết định cấp kinh phí của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí cho UBND cấp xã, Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội Hà Tĩnh đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, d khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND và cấp cho Sở Nội vụ kinh phí tặng quà cho đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND.

Điều 4. Quy trình thực hiện chính sách tặng quà Tết Nguyên đán, chúc thọ, mừng thọ cho đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Rà soát, lập dự toán

Hằng năm, trước ngày 15 tháng 7, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (đối với các đối tượng do địa phương quản lý), các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và Bệnh viện Sức khỏe tâm thần tỉnh (đối với các đối tượng do đơn vị quản lý) rà soát, dự kiến đối tượng đủ điều kiện được tặng quà Tết Nguyên đán theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày

10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề lập dự toán kinh phí chúc thọ, mừng thọ, tặng quà, kèm theo tờ trình gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định tham mưu UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách hằng năm (đồng thời gửi Sở Y tế để tổng hợp, theo dõi).

2. Cấp phát kinh phí và tổ chức thực hiện

2.1. Trước ngày 15/11 hằng năm, UBND các xã, phường, các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần lập danh sách, kèm theo tờ trình đề nghị Sở Tài chính thẩm định tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí, đồng thời gửi Sở Y tế để tổng hợp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thiệp chúc thọ đối với người cao tuổi thọ 90 tuổi và tham mưu UBND tỉnh đề nghị Văn phòng Chủ tịch nước tặng thiệp chúc thọ của Chủ tịch nước đối với người cao tuổi thọ 100 tuổi.

2.2. Căn cứ quyết định tặng thiệp chúc thọ của Chủ tịch UBND tỉnh đối với người cao tuổi thọ 90 tuổi và mẫu khung, thiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt Sở Y tế bàn giao UBND xã, phường và cơ sở trợ giúp xã hội, Bệnh viện sức khỏe tâm thần tổ chức thực hiện quy trình mua khung, in thiệp đối với người cao tuổi thọ 90 tuổi và mua khung treo thiệp đối với người cao tuổi thọ 100 tuổi đảm bảo theo mẫu đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời mua quà bằng hiện vật để thực hiện tặng quà cho người cao tuổi quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

2.3. Căn cứ quyết định cấp kinh phí chúc thọ, mừng thọ, tặng quà của UBND tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ sở trợ giúp xã hội công lập, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần tổ chức thực hiện chúc thọ, mừng thọ, tặng quà đối với các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán, đảm bảo trang trọng, đúng đối tượng, đảm bảo thời gian, chế độ theo quy định.

3. Thực hiện chế độ thanh toán, quyết toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

4. Quản lý hồ sơ, cập nhật và báo cáo: Hằng năm cập nhật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ; tổ chức kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 5. Trình tự thủ tục tiếp nhận đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội Hà Tĩnh

Thủ tục tiếp nhận đối tượng quy định tại Điều 7, Chương III, Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 6. Trình tự, thủ tục tiếp nhận đối tượng được chăm sóc nuôi dưỡng tại Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh theo quy định tại điều 8 Chương III, Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản a Điều 8 Nghị quyết 182/2025/NQ/HĐND hồ sơ và trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh về Phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Y tế áp dụng tại cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối với đối tượng tại khoản b Điều 8 Nghị quyết số 182/2025/NQ/HĐND trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh về Phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Y tế áp dụng tại cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục giải quyết trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến trở về địa phương

1. Hồ sơ xét hưởng trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND, bao gồm:

a) Một trong các giấy tờ say đây chứng minh là thanh niên xung phong (là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của UBND cấp xã): (1) Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước ngày 29/4/1999; (2) Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp trước khi thanh niên xung phong trở về địa phương như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong;

b) Bản khai cá nhân (Mẫu số 01);

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo hoặc hộ có mức sống trung bình;

Trường hợp thanh niên xung phong không có một trong các giấy tờ quy định tại điểm a khoản này thì phải nộp bản khai có chứng thực của UBND cấp xã nơi đăng ký thường trú trước khi tham gia thanh niên xung phong. UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận đối với đối tượng là người địa phương tham gia thanh niên xung phong nhưng hiện đang đăng ký thường trú ở địa phương khác.

2. Thủ tục thực hiện

2.1. Đối tượng thanh niên xung phong nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký thường trú (nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã).

2.2. Công chức phụ trách lĩnh vực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công bàn giao hồ sơ cho Phòng Văn hoá Xã hội thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.3. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức hội nghị và lập biên bản xác nhận hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp. Thành phần hội nghị gồm đại diện lãnh đạo cấp xã (Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phòng Văn hoá xã hội, Hội Cựu thanh niên xung phong), Thôn trưởng có đối tượng thanh niên xung phong đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp;

b) Tổng hợp hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp đối với thanh niên xung phong, có Văn bản trình Sở Nội vụ qua Hệ Chương trình quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; đồng thời nộp hồ sơ (bản giấy) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

3. Sở Nội vụ xem xét, ban hành Quyết định trợ cấp hàng tháng đối với các đối tượng đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND, trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Trường hợp thanh niên xung phong không còn một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Nội vụ tổng hợp, chuyển danh sách và Văn bản đề nghị Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh để kiểm tra, xác nhận, tham gia ý kiến trước khi quyết định.

4. Căn cứ Quyết định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thực hiện trợ đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại Điều 10, Chương IV, Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐND

1. Quy trình thực hiện Bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi, người cao tuổi từ đủ 65 đến dưới 70 tuổi thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

a) Hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ danh sách người cao tuổi; người thuộc hộ cận nghèo chưa có thẻ bảo hiểm y tế lập danh sách chuyển cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở nơi quản lý UBND xã, phường;

b) Cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở tổng hợp danh sách, kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện hỗ trợ, đề nghị UBND xã xác nhận, chuyển về Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh;

c) Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh tổng hợp danh sách, kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trình Sở Tài chính;

d) Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí và chuyển vào Quỹ bảo hiểm y tế do Cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý.

2. Quy trình thực hiện đóng bảo hiểm y tế đối với Người cao tuổi từ đủ 65 đến dưới 70 tuổi không thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

a) Người cao tuổi từ đủ 65 đến dưới 70 tuổi đăng ký tham gia bảo hiểm y tế (quy định tại điểm 6.4 khoản 6 Điều 31 văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) tại các Tổ chức hỗ trợ phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc trực tiếp tại cơ quan Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

b) Tổ chức hỗ trợ phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc Bảo hiểm xã hội cơ sở thực hiện giảm trừ số tiền đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế và hoàn thiện hồ sơ gửi Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh;

c) Định kỳ hàng quý, Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh tổng hợp danh sách, kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trình Sở Tài chính;

d) Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí và chuyển vào Quỹ bảo hiểm y tế do Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý.

3. Đối với người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

Quy trình thực hiện như khoản 2 Điều 9 Quyết định này.

Điều 9. Quy trình thực hiện trợ đóng bảo hiểm bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với đối tượng quy định tại Điều 11, Chương IV, Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐND (quy định tại khoản 5 Điều 31 văn bản hợp nhất số 2525/VBHN-BHXH ngày 15/8/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Người lao động đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thông qua các Tổ chức hỗ trợ phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc trực tiếp tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Tổ chức hỗ trợ phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện giảm trừ số tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, Bảo hiểm xã hội cơ sở tổng hợp số đối tượng được hỗ trợ, số tiền thu của đối tượng và số tiền ngân sách tỉnh hỗ trợ chuyển Bảo hiểm xã hội tỉnh.

4. Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp danh sách người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và kinh phí đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ trình Sở Tài chính.

5. Sở Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị kinh phí hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí và chuyển vào Quỹ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh quản lý.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

2. Trường hợp các quy định trong các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3, Điều 10;
- Bộ Y tế; Bộ Nội vụ; BHXH Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử - Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở; Tư Pháp; Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH